MẪU CBTT-02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CP PHÚ TÀI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập : Công ty cổ phần Phú Tài được chuyển đổi từ Công ty Phú Tài – Bộ Quốc phòng theo Quyết định số 150/2004/QĐ-BQP ngày 10/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2005 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000054 ngày 30/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

+ Niêm yết : Công ty được chấp thuận niêm yết theo quyết định số 67/2011/QĐ-SGDHCM ngày 20/05/2011 của Tổng giám đốc Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh :

Khai thác và chế biến đá Granie, đá Bazal, đá nghiền sàng phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ trong nước.

Sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm đồ gỗ nội – ngoại thất, hàng thủ công mỹ nghệ.

Xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất và hàng hoá tiêu dùng.

Kinh doanh thương mại xe ô tô và cung cấp các dịch vụ, phụ tùng chính hãng kèm theo.

Đầu tư kinh doanh bất động sản, nhà hàng, khách sạn. Cho thuê nhà xưởng, kho bãi, văn phòng..

Xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thuỷ lợi, công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.

Trồng rừng và trồng cây công nghiệp các loại.

Kinh doanh và dịch vụ vận tải hàng hoá, hành khách.

+ Tình hình hoạt động :

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và trong nước giai đoạn 2008 – 2011, sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn duy trì được mức tăng trưởng ổn định. Thị trường tiêu thụ trong nước cũng như xuất khẩu vẫn được duy trì và mở rộng. Các ngành nghề có tiềm năng được quan tâm đầu tư phát triển, hiệu quả sản xuất kinh doanh qua các năm tăng cao, giữ vững vị thế cạnh tranh.

Tóm tắt tình hình kinh doanh qua 3 năm gần nhất như sau :

TT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Tổng giá trị tài sản	471.558.949.157	589.843.032.229	611.111.058.904
2	Vốn chủ sở hữu	107.116.064.360	136.521.466.575	180.516.158.348

3	Vốn điều lệ	59.999.400.000	85.997.600.000	120.006.460.000
4	Doanh thu thuần	1.336.748.528.875	1.622.805.717.402	1.758.349.632.935
5	Lợi nhuận từ HĐKD	16.431.879.162	46.336.933.043	65.693.866.824
6	Lợi nhuận khác	3.831.728.701	3.777.274.807	4.324.539.389
7	Lợi nhuận trước thuế	20.263.607.863	50.114.207.850	70.018.406.213
8	Lợi nhuận sau thuế	16.450.464.559	38.627.745.364	56.069.186.388
9	Tỷ lệ chi trả cổ tức	18%	20%	20%

Năng lực sản xuất kinh doanh hiện tại có khả năng cung ứng các loại sản phẩm như sau: Chế biến đá ốp lát Granite, bazal khoảng 840.000m2/năm bao gồm đá ốp lát nội địa và đá ốp lát xuất khẩu và 5.000 m3 đá thủ công.; sản phẩm gỗ tinh chế 1.000conts/năm gồm sản phẩm gỗ ngoài trời 550 conts, sản phẩm gỗ trong nhà 450 conts; gỗ thương mại: 50.000m3/năm; đá xây dựng 170.000m3/năm; tiêu thụ trên 1.500 xe Toyota, sửa chữa đạt 22.500 lượt xe/năm.

3. Định hướng phát triển :

+ Các mục tiêu chủ yếu :

Công ty đặt mục tiêu phát triển về lâu dài : " Kinh doanh hiệu quả, phát triển ổn định, bền vững".

Mục tiêu chủ yếu năm 2012 dự kiến như sau :

-Vốn chủ sở hữu : 190.000 triệu đồng
-Vốn điều lệ : 120.006,46 triệu đồng
-Doanh thu thuần : 1.800.000 triệu đồng
-Lợi nhuận trước thuế : 70.020. triệu đồng
-Tỷ lệ chi trả cổ tức : 20%

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

* Ngành chế biến khai thác đá: Phát triển công tác thị trường, duy trì ổn định thị trường nội địa và xuất khẩu. Đầu tư nâng cao công suất các nhà máy, đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường. Tăng cường công tác quản lý khai thác mỏ để ổn định nguyên liệu cho sản xuất hiện tại cũng như nhu cầu về lâu dài, gia tăng lợi nhuận từ sản phẩm khai thác.

*Ngành chế biến đồ gỗ:

- Đối với sản phẩm nội thất: Hạn chế tác động không thuận lợi về việc tăng giá vật tư, nguyên liệu . Nghiên cứu đầu tư chiều sâu bằng giải pháp nâng cấp mặt hàng sản xuất có giá trị cao đáp ứng nhu cầu thị trường. Phát triển khách hàng mới và mở rộng thử nghiệm tiêu thụ tại thị trường nội địa.

- Đối với hàng ngoài trời : Làm tốt công tác thị trường, hạn chế tối đa những tác động không thuận lợi do sự suy giảm kinh tế thế giới. Phấn đấu tăng tỷ lệ hàng nội thất để khắc phục tính thời vụ của sản phẩm đồ gỗ ngoài trời. Khai thác tối đa các nguồn lực đã đầu tư, tiếp tục cải tiến công tác quản trị sản xuất để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

* Kinh doanh, dịch vụ xe Toyota: Chủ động khắc phục khó khăn do ảnh hưởng từ các yếu tố kinh tế vĩ mô trong nước không thuận lợi. Triển khai đầu tư mở rộng cơ sở dịch vụ, thương mại xe TOYOTA tại Đà Nẵng trong năm 2012, phấn đấu đến năm 2013 hoàn thành để ổn định về lâu dài, khai thác tốt tiềm năng thị tường của một trung tâm kinh tế lớn và đang có một tốc độ tăng trưởng cao.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị :

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm :

Công ty đã theo dõi sát tình hình thay đổi của môi trường kinh doanh để kịp thời đưa ra những quyết định quản lý phù hợp. Dự báo và định hướng cho đơn vị thành viên trong công tác điều hành SXKD, giảm quy mô những ngành nghề tiềm ẩn nhiều rủi ro để bảo đảm mục tiêu phát triển ổn định, bền vững.

Đổi mới công tác quản trị SXKD, quản trị tài chính, khắc phục những ảnh hưởng không thuận lợi từ môi trường kinh doanh, ổn định sản xuất. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra giám sát hoạt động SXKD của đơn vị, quản lý lao động, tài chính, công nợ, các quy định của Nhà nước trong hoạt động SXKD.

Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư trong năm phù hợp với tình hình thực tế của công ty và chính sách thắt chặt tiền tệ của nhà nước.

Thực hiện thành công việc niêm yết cổ phiếu của công ty trên sàn giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh. Hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ theo nghị quyết Đại hội cổ đông.

Công ty đã hoàn thành tốt chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2011.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

Bằng sự nỗ lực không ngừng, Công ty đã khắc phục được các khó khăn khách quan phát sinh, phát huy những thuận lợi và nội lực sẵn có để hoàn thành kế hoạch đề ra. Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu như sau :

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh với KH
Gía trị sản xuất	650.000.000.000	782.127.081.923	120%
Tổng doanh thu	1.640.000.000.000	1.775.014.192.969	108%
Lợi nhuận	52.500.000.000	70.018.406.213	133%
Khấu hao TSCĐ	26.249.376.000	27.053.851.774	103%
Lao động	2.246 người	2.274	101%
Thu nhập bình quân	3.800.000đ/ng/tháng	4.944.685đ/ng/tháng	130%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

+Cơ cấu sản phẩm; tỷ trọng sản phẩm thương mại - dịch vụ :

Ngành nghề, SP	Tỷ trọng năm trước	Tỷ trọng năm nay	So sánh tuyệt đối
Sản phẩm đá	15,16%	17,95%	2,79%
Sản phẩm gỗ	20,00%	22,74%	2,74%
Xe Toyota	47,79%	48,90%	1,11%
Dịch vụ sửa chữa xe	3,07%	3,85%	0,78%
Gỗ thương mại	13,88%	6,44%	-7,44%
TMDV khác	0,10%	0,12%	0,02%

+Đầu tư tài chính trong năm (theo giá trị thực tế):

Đầu tư tài chính ngắn hạn : 3.800.798.800,đ

Đầu tư tài chính dài hạn : 28.284.225.395,đ

+Mở rộng tiếp cận thị trường mới : Trong năm, Công ty tiếp tục tham gia các chương trình triển lãm trong nước và quốc tế dành cho sản phẩm đá và gỗ như Hội chợ đồ gỗ, thủ công mỹ nghệ VIFA tại TP Hồ Chí Minh; FESTIVAL lâm sản Việt Nam lần thứ I tại Bình Định ; Tham quan Hội chợ sản phẩm đá và thiết bị chế biến Verona tại Italy.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

Thị trường xuất khẩu của công ty năm 2011 bị ảnh hưởng do nền kinh tế thế giới phục hồi chậm. Tuy nhiên quy mô vẫn được duy trì và có điều kiện phát triển trong năm tới. Mục tiêu chủ yếu trước mắt là ổn định sản xuất, chấn chỉnh công tác quản lý, tạo nguồn lực để phát triển khi thời cơ đến. Xem xét điều chỉnh chiến lược dài hạn phù hợp.

III. Báo cáo của Ban giám đốc :

1. Báo cáo tình hình tài chính :

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán :

Các chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1.Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
– Hệ số thanh toán ngắn hạn	92%	98%	104%
– Hệ số thanh toán nhanh	50%	72%	63%
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
– Hệ số Nợ/Tổng tài sản	77%	77%	70%
– Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	332%	332%	239%
2. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
– Vòng quay hàng tồn kho	8vòng	8vòng	8vòng
– Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3lần	3lần	3lần
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
– Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	1%	2%	3%
– Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	15%	28%	31%
– Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	3%	7%	9%
– Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD / Doanh thu thuần	1%	3%	4%

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp :

Vốn góp cổ đông trong năm 2011 tăng thêm do :

- Phát hành cổ phiếu bán cho CBCNV: 429.969 cổ phiếu, chiếm 5% vốn điều lệ trước khi phát hành.

-Phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ vào tháng 12/2011 theo tỷ lệ 0.2455/số CP đang nắm giữ tương đương 2.111.072 CP

-Chia cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10% trên số CP đang nắm giữ tương đương 859.845 CP

-Vốn góp trước khi thay đổi : 85.997.600.000, đ

-Vốn góp sau khi thay đổi : 120.006.460.000, đ

-Tổng số cổ phiếu : 12.000.646 CP; cổ phiếu đang lưu hành : 12.000.646 CP

Trong đó : +Cổ phiếu thường : 12.000.646.

+Cổ phiếu ưu đãi : không

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đi, trái phiếu không thể chuyển đổi...) : Không có trái phiếu.

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn : 20% trên mệnh giá.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu như sau : (ĐVT : Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện	So sánh với cùng kỳ		So sánh với KH	
		Tuyệt đối	Tương đối	Tuyệt đối	Tương đối
Gía trị sản xuất	782.127	134.880	21%	132.127	20%
Tổng doanh thu	1.775.014	140.015	9%	135.014	8%
Lợi nhuận	70.018	19.904	40%	17.518	33%
Khấu hao TSCĐ	27.054	2.271	9%	805	3%
Lao động	2.274 người	31 người	1 %	28 người	1%
Thu nhập bình quân	4.945/ng/th	1.406/ng/th	40 %	1.145/ng/th	30%
Nộp ngân sách	74.531	4.465	6%	806	1%

Từ tháng 04 các giải pháp nhằm ổn định kinh tế vĩ mô của chính phủ bắt đầu phát huy tác dụng tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động SXKD của công ty.

Toàn công ty đã có sự chuẩn bị tốt cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2011.

Các yếu tố vĩ mô trong nước không ổn định, lạm phát tăng cao, nhà nước tiếp tục thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ giảm tăng trưởng tín dụng và tăng lãi suất tiền vay, tỷ giá ngoại tệ biến động mạnh làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD.

Giá cả vật tư nguyên liệu, chi phí lãi vay, tiền thuê đất, lạm phát tăng cao, làm tăng chi phí SXKD và đầu tư xây dựng.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

* Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

- Phân bổ hợp lý giữa nguồn vốn cho sản xuất và đầu tư, thực hiện các biện pháp để giảm thiểu thiệt hại do biến động tỷ giá. Chính sách bán hàng phù hợp trong từng thời điểm để tăng cường tiêu thụ hàng hóa, thu hồi vốn, sử dụng vốn tiết kiệm. nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh.

- Chất lượng công tác quản trị tổ chức sản xuất, quản lý lao động, quản lý chi phí được nâng cao, cụ thể hóa bằng các quy chế và quy định.

- Chú trọng việc tăng năng lực cạnh tranh của các sản phẩm, ngành hàng của các đơn vị thành viên bằng việc đầu tư chiều sâu, đổi mới công tác quản lý SXKD, áp dụng công nghệ, máy móc thiết bị mới, cải tiến thay đổi sản phẩm mới nhằm tạo ra sự tăng trưởng bền vững, tiết kiệm vốn đầu tư và hạn chế việc sử dụng nhiều lao động.

- Làm tốt công tác tuyển dụng đào tạo sắp xếp bố trí cán bộ đúng với yêu cầu quản lý của Công ty.

* Các biện pháp kiểm soát :

-Cùng với hoạt động giám sát của Ban kiểm soát, Công ty đã tổ chức kiểm tra, chấn chính các hoạt động liên quan đến SXKD, tài chính, việc chấp hành chính sách pháp luật Nhà nước, quy định của Công ty.

-Thiết lập hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, hệ thống quản lý chi phí sản xuất có tính thực tiễn, tiên tiến.

-Xây dựng quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm đến từng bộ phận sản xuất, Bảo đảm cho việc phát hiện và điều chỉnh kịp thời lỗi sản phẩm.

-Kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn, bảo vệ môi trường đối với các hoạt động sản xuất, khai thác mỏ của Công ty. Quan tâm đúng mức công tác an toàn lao động, tăng cường biện pháp phòng ngừa nhằm không ngừng nâng cao an toàn cho con người và tài sản, giảm thiểu thiệt hại có thể xảy ra.

-Cải tiến thường xuyên, giám sát việc chấp hành các quy trình của hệ thống quản lý chất lượng ISO9001:2008, COC - FSC trong sản xuất

-Thực hiện nghiêm quy chế khen thưởng, kỷ luật để nâng cao ý thức trách nhiệm, động viên kịp thời CB-CNV trong công việc được giao, gắn bó với Công ty.

-Thành tích xây dựng thương hiệu :

Được Bộ Thương mại công nhận là doanh nghiệp có thành tích xuất khẩu uy tín năm 2011.

Được UBND tỉnh Bình Định tặng bằng khen vì đã có thành tích trong việc thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

Thực hiện điều chỉnh, tái cấu trúc các nguồn lực và ngành nghề của công ty cho phù hợp với sự thay đổi của môi trường kinh doanh, chú trọng tính hiệu quả và tính bền vững trong đầu tư phát triển.

Đầu tư đúng mức cho công tác thị trường. Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh phù hợp để tận dụng tốt các lợi thế khi kinh tế hồi phục tăng trưởng.

Đảm bảo đủ vốn cho SXKD và đầu tư phát triển. Khai thác các nguồn vốn có chi phí thấp và sử dụng vốn có hiệu quả góp phần tăng hiệu quả SXKD.

Đầu tư đúng mức các ngành nghề có nhiều tiềm năng theo chiều sâu. Sản xuất hàng hóa có giá trị cao và khả năng cạnh tranh tốt trên thị trường trong và ngoài nước.

IV. Báo cáo tài chính :

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

Báo cáo tài chính tóm tắt thực hiện theo mẫu CBTT-03.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập :

- Đơn vị kiểm toán độc lập :

Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC)

- Ý kiến kiểm toán độc lập :

Báo cáo kiểm toán đưa ra kết luận không có những sai sót trọng yếu cũng như bất đồng quan điểm nào. Báo cáo tài chính đã phản ảnh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Kiểm toán nội bộ : Không

VI. Các công ty có liên quan :

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty :

Tên công ty con : Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên

Địa chỉ : 172 Trần Hưng Đạo, Tuy Hòa, Phú Yên

Ngành nghề kinh doanh : Khai thác, chế biến đá ốp lát xây dựng.

Giá trị đầu tư vào công ty con : 9.620.700.000,đ

Tỷ lệ nắm giữ : 52%.

Tóm tắt tình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên như sau :

Tổng tài sản :	25.005.240.661
Vốn chủ sở hữu :	15.302.966.060

Vốn điều lệ : 10.000.000.000
Tổng doanh thu : 36.333.458.577
Lợi nhuận trước thuế : 5.527.065.754

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ : (Không)

VII. Tổ chức và nhân sự :

1.Cơ cấu tổ chức của công ty :

-Đại hội đồng cổ đông
-Hội đồng quản trị : Gồm 01 chủ tịch và 06 thành viên
-Ban kiểm soát : Gồm 01 trưởng ban và 2 thành viên
-Ban giám đốc: Gồm 01 Tổng giám đốc và 3 phó tổng giám đốc
-Các phòng ban :
Phòng Tài chính - Kế toán
Phòng Kinh doanh
Phòng Nhân sự - Hành chính
-Các đơn vị trực thuộc:
Xí nghiệp 380 - khai thác và chế biến đá Granite, bazal
Xí nghiệp Thắng Lợi – Chế biến đồ gỗ nội, ngoại thất
Xí nghiệp Toyota Đà Nẵng – Kinh doanh xe mới, dịch vụ kèm theo
Chi nhánh Toyota Quy Nhơn - Kinh doanh xe mới, dịch vụ kèm theo
Chi nhánh Đồng Nai– Chế biến đồ gỗ nội thất
Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Nhơn Hòa – Sản xuất đá nghiền sàng XD
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Kinh doanh thương mại
Chi nhánh Khánh Hòa - chế biến đá Granite, bazal
Chi nhánh ĐắkNông - khai thác và chế biến đá Granite, bazal

2.Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành :

a.Hội đồng quản trị :

-Ông: Lê Vỹ
Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 20/12/1958
Nơi sinh : Nghi Văn – Nghi Lộc – Nghệ An
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú:120 Đường Nguyễn Thị Định –TP Quy Nhơn
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Phú Tài

-Ông: Trần Thanh Cung
Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 02/05/1957
Nơi sinh: Tịnh Sơn – Sơn Tịnh – Quảng Ngãi
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú: 262A Nguyễn Thái Học – Quy Nhơn
Trình độ chuyên môn: Trung cấp lý luận chính trị
Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

-Ông: Phan Quốc Hoài
Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 17/05/1967

Nơi sinh: Phố 10, Phan Đình Phùng – Thái Nguyên
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú: Phường Trần Quang Diệu, Quy Nhơn
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

-Ông: Lê Văn Thảo
Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1971
Nơi sinh: Diêu Trì – Tuy Phước – Bình Định
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú: Diêu Trì – Tuy Phước – Bình Định
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

-Ông: Nguyễn Sỹ Hoè
Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 02/09/1970
Nơi sinh: Diễn Hải – Diễn Châu – Nghệ An
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú: Phường Trần Quang Diệu, Quy Nhơn
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Xí nghiệp Thắng Lợi

-Ông: Lê Văn Lộc
Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 29/12/1973
Nơi sinh : Nghi Văn – Nghi Lộc – Nghệ An
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú: Phòng B3 lầu 8 cao ốc Bình Định 2/2 Lý Thường Kiệt – P 15 Q.11 – TP.HCM.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - QTKD
Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

-Ông: Nguyễn Đức Thắng
Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 18/12/1979
Nơi sinh : Hà Tây
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú: 73 đường 23 – Tây Quy – Q7 – Tp HCM
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT

b. Ban giám đốc :
-Ông: Lê Vỹ (Tổng giám đốc)
-Ông: Trần Thanh Cung (Phó tổng giám đốc)
-Ông: Phan Quốc Hoài (Phó tổng giám đốc)
-Ông: Lê Văn Thảo (Phó tổng giám đốc)

c. Ban kiểm soát :

-Ông: Đậu Văn Tâm

Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 20/12/1955
Nơi sinh: Kỳ Trinh – Kỳ Anh – Hà Tĩnh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú: Phường Nguyễn Văn Cừ, Quy Nhơn
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Phú Tài

-Ông: Trương Huy Danh

Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 02/05/1955
Nơi sinh: Thạch Trung – Hà Tĩnh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú: Phường Ghềnh Ráng – Quy Nhơn
Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán
Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Phú Tài

-Bà: Đặng Thị Tú Oanh

Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 23/10/1979
Nơi sinh: Tp Quy Nhơn – tỉnh Bình Định
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Địa chỉ thường trú: Tổ 34 – KV 5 – P. Ghềnh Ráng – TP Quy Nhơn
Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Phú Tài

3.Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Quyền lợi của Ban giám đốc dựa trên cơ sở tiền lương, thưởng. Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc gắn kết với trách nhiệm, nhiệm vụ được giao và hiệu quả điều hành quản lý, do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở điều lệ Công ty.

4.Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động :

a.Tổng số lao động : 2.274 người. Trong đó, quản lý các cấp : 201 người.

b.Chính sách đào tạo :

Duy trì chính sách đào tạo hằng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động. Hình thức đào tạo chủ yếu được thực hiện dưới dạng đào tạo tại chỗ và đào tạo chuyên sâu với các nội dung:

Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu phát triển của công ty .

Ngoài ra, hàng năm công ty thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề cho lực lượng lao động trực tiếp; tổ chức cho cán bộ nhân viên quản lý tham gia các khoá học về kiến thức quản lý, chuyên môn.

c.Chính sách tiền lương :

Công ty xây dựng chế độ tiền lương dựa theo các quy định hiện hành của Nhà nước; cơ sở nền tảng để trả lương dựa vào hiệu quả kinh doanh thực hiện, kết hợp với giá trị công việc, giá trị sản phẩm, vai trò, trách nhiệm của người lao động và các yếu tố ảnh

hưởng bởi nền kinh tế, xã hội như: mặt bằng thị trường từng địa phương, hệ số trượt giá, tăng trưởng về thu nhập bình quân . . . Quy chế trả lương đảm bảo sự công bằng, minh bạch, thực sự khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc. Thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, đảm bảo năm sau cao hơn năm trước.

Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động gây ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín của Công ty.

d.Chính sách trợ cấp:

Công ty thực hiện đầy đủ chính sách trợ cấp theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm và các chế độ lao động khác có liên quan.

5.Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng. :

Không thay đổi.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên HĐQT : Gồm 7 người :

Ông Lê Vỹ - chủ tịch, kiêm tổng giám đốc
Ông Trần Thanh Cung - ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc
Ông Phan Quốc Hoài - ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc
Ông Lê Văn Thảo - ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc, kiêm giám đốc XN 380
Ông Nguyễn Sỹ Hòe - ủy viên, kiêm giám đốc XN Thắng Lợi
Ông Lê Văn Lộc - ủy viên, kiêm giám đốc Chi nhánh Đồng Nai
Ông Nguyễn Đức Thắng - ủy viên HĐQT - thành viên độc lập

- Thành viên BKS : Gồm 3 người và không có thành viên độc lập

Đậu Văn Tâm – trưởng ban
Trương Huy Danh – KS viên
Đặng Thị Tú Oanh – KS viên

- Hoạt động của HĐQT :

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện chức năng theo quy định tại Điều lệ công ty, đề ra chủ trương, mục tiêu chiến lược phát triển trung và dài hạn. Hội đồng quản trị có 07 thành viên, chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có nhiệm kỳ tối đa 05 năm và có thể được bầu lại tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành : 01

- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT/Hội đồng thành viên (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiêu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự...) : Do tính chất tổ chức, Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.

- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên :

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty. Ban kiểm soát thực hiện chức năng theo quy định tại Điều lệ công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm gây thiệt hại cho Công ty. Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên, có nhiệm kỳ tối đa 05 năm và có thể được bầu lại tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên :

Thù lao và các khoản lợi ích khác cả năm của HĐQT : 1.141.012.349,đ

Thù lao và các khoản lợi ích khác cả năm của BKS : 230.987.651,đ

- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty :

Công ty có ba thành viên của HĐQT đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên : có thay đổi.

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên. :

1. Ông Lê Vỹ
Số lượng CP nắm giữ trước khi giao dịch: 691.895
Số lượng CP đã mua trên sàn CK : 100.000
Số lượng CP mua theo phuong án phát hành: 23.050
Số lượng CP chia bằng cổ tức và CP thưởng: 273.599
Số lượng CP nắm giữ sau giao dịch : 1.088.544

2. Bà Văn Thị Vinh – Vợ Ông Trần Thanh Cung
Số lượng CP nắm giữ trước khi giao dịch: 26.552
Số lượng CP đã mua trên sàn CK : 50.000
Số lượng CP chia bằng cổ tức và CP thưởng: 26.448
Số lượng CP nắm giữ sau giao dịch : 103.000

3. Ông Lê Văn Thảo
Số lượng CP nắm giữ trước khi giao dịch: 462.159
Số lượng CP đã mua trên sàn CK : 180.750
Số lượng CP mua theo phuong án phát hành: 18.994
Số lượng CP chia bằng cổ tức và CP thưởng: 222.124
Số lượng CP nắm giữ sau giao dịch : 884.027

4. Bà Lê Thị Kim Sang - Vợ Ông Lê Văn Thảo
Số lượng CP nắm giữ trước khi giao dịch: Không
Số lượng CP đã mua : 100.000
Số lượng CP chia bằng cổ tức và CP thưởng: 34.550
Số lượng CP nắm giữ sau giao dịch : 134.550

(Ghi chú : Số lượng cổ phần mua theo phuong án phát hành của những người nêu trên có trong danh sách theo phương án phát hành thêm cho cán bộ quản lý đã được Đại hội cổ đông Công ty CP Phú Tài 2011 thông qua.)

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Loại cổ phần
1.	Nhà nước	1	16.101.460.000	13.42 %	Cp phổ thông
2	Cổ đông là pháp nhân	3	5.135.560.000	4.28 %	Cp phổ thông
3	Cổ đông là cá nhân	357	98.769.440.000	82.3 %	Cp phổ thông
	Tổng cộng	**362**	**120.006.460.000**	**100%**	

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn

STT	Tên cổ đông/ năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Số CP sở hữu đầu năm	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số CP sở hữu hiện tại	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Lê Văn Thảo Sinh : 10/10/1971	TT Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	TV HĐQT kiêm Phó TGĐ	462.159	5,4%	884.027	7,37%
2	Lê Vỹ Sinh: 20/12/1958	Đường Nguyễn Lữ – Quy Nhơn	HĐQT kiêm Tổng giám đốc	691.895	8%	1.088.544	9,07%
3	Lê văn Lộc Sinh: 29/12/1973	Phòng B3 lầu 8 cao ốc Bình Định 2/2 Lý Thường Kiệt – P 15 – Q.11 – TP.HCM.	TV HĐQT	489.877	5.7%	678.122	5.65%
	Cộng				**19.1%**		**22.09 %**

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

Công ty không có cổ đông nước ngoài.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

T/M.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI

LÊ VỸ